TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2019/DS-ST
Ngày 02-5-2019
V/v "tranh chấp hụi"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẦM DƠI, TỈNH CÀ MAU

***- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có*:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Đặng Quốc Trạng.

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Châu Trung Trực

Bà Nguyễn Hải Âu

- ***Thư ký phiên tòa***: Bà Huỳnh Ngọc Mai là Thẩm tra viên Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi, tỉnh Cà Mau.

Ngày 02 tháng 5 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đầm Dơi xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 61/2019/TLST-DS ngày 20 tháng 02 năm 2019 về "Tranh chấp hụi" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 118/2019/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Anh **Dương Văn L**, sinh năm 1988 (có mặt)

Cư trú tại: Ấp TC, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Ngọc T**, sinh năm 1981 (vắng mặt)

Cư trú tại: Ấp TC, xã TT, huyện ĐD, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Anh Dương Văn L trình bày:

Vào ngày 30/8/2015 al, anh có mở một dây hụi 2.000.000đ, gồm có 30 chưng, một tháng khui một lần, anh T tham gia một chưng. Anh T đóng hụi đến lần thứ năm thì bỏ hốt số tiền 29.160.000đ. Sau khi hốt hụi đến nay, anh T có đóng hụi chết được số tiền 7.200.000đ, còn nợ lại 42.800.000đ. Anh T là người trực tiếp tham gia hụi, đóng hụi và hốt hụi nên anh chỉ yêu cầu anh T trả số tiền nợ hụi 42.800.000đ.

Từ khi thụ lý vụ án đến khi xét xử, Tòa án đã tống đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho anh Trần Ngọc T nhưng anh đều vắng mặt không có lý do và không có ý kiến giải trình đối với yêu cầu khởi kiện của anh L.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng: Anh Trần Ngọc T đã được Tòa án triệu tập tham gia phiên tòa hợp lệ lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 và khoản 3 Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự xét xử vắng mặt đối với anh T là phù hợp.

[2] Về số tiền nợ hụi: Anh L xác định anh T có tham gia hụi một chưng hụi trong dây hụi 2.000.000đ mở ngày 30/8/2015 al do anh L làm chủ, dây hụi gồm có 30 chưng, một tháng khui một lần, anh T đóng hụi đến lần thứ năm thì bỏ hốt số tiền 29.160.000đ. Sau khi hốt hụi đến nay, anh T có đóng hụi chết được số tiền 7.200.000đ, còn nợ lại 42.800.000đ.

Xét thấy: Theo danh sách hụi viên đối với dây hụi ngày 30/8/2015 al thể hiện anh T tham gia một chưng hụi ở vị trí số 14 với tên gọi là "T" và Giấy giao nhận tiền hụi thể hiện số tiền anh T được nhận từ tham gia hụi là 29.160.000đ. Mặt khác, từ khi Tòa án thụ lý vụ án đến khi xét xử, anh T đã được tống đạt hợp lệ thông báo thụ lý vụ án và thông báo về kết quả phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ nhưng anh vẫn không phản đối về yêu cầu khởi kiện của anh L yêu cầu anh T trả số tiền nợ hụi 42.800.000đ. Như vậy, yêu cầu của anh L thuộc những tình tiết, sự kiện không phải chứng minh theo khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Từ những nhận định trên, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định anh T còn nợ anh L số tiền 42.800.000đ. Căn cứ Điều 30 Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh L, buộc anh T có trách nhiệm trả cho anh L số tiền nợ hụi 42.800.000đ.

[3] Án phí dân sự sơ thẩm: Anh T phải chịu theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 479 Bộ luật dân sự năm 2005; Nghị định số 144/2006/NĐ-CP ngày 27/11/2006 của Chính phủ quy định về họ, hụi, biêu, phường; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

1. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Dương Văn L. Buộc anh Trần Ngọc T trả cho anh L số tiền nợ hụi 42.800.000đ (bốn mươi hai triệu tám trăm ngàn đồng).

Kể từ ngày bên được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án, nếu bên phải thi hành án chậm thi hành khoản tiền trên, thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu thêm khoản lãi suất chậm thi hành theo mức lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ được quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự tương ứng số tiền và thời gian chậm thi hành.

2. Án phí dân sự sơ thẩm: Anh Trần Ngọc T phải chịu 2.140.000 đồng (chưa nộp). Anh Dương Văn L không phải chịu, anh L đã nộp tạm ứng án phí số tiền 1.120.000 đồng tại biên lai thu số 0009068 ngày 20/02/2019 của Chi cục thi hành án dân sự huyện Đầm Dơi được nhận lại.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Anh Dương Văn L có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Trần Ngọc T có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Cà Mau;
- VKSND huyện Đầm Dơi;
- Chi cục THADS huyện Đầm Dơi;
- Người tham gia tố tụng;
- Lưu: VT, hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Đặng Quốc Trạng